

THÔNG BÁO

Chế độ chính sách đối với học sinh, năm học 2021-2022

I. Văn bản áp dụng

1. Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ về hỗ trợ chi phí học tập;
2. Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ về hỗ trợ chi phí học tập;
3. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về hỗ trợ chi phí học tập;
4. Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về hỗ trợ học sinh;
5. Công văn 1243/SGDĐT-KHTC ngày 14/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về tổ chức hoạt động của bộ phận nội trú tại các trường THPT;
6. Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về thôn, buôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

II. Nội dung chế độ chính sách

1. Hỗ trợ học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2021 của Chính phủ

a) Điều kiện được hỗ trợ

- Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số đảm bảo các điều kiện sau:
+ Bản thân hoặc bố, mẹ, người giám hộ tại thôn buôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về thôn, buôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025;

+ Nhà xa trường từ 10 km trở lên.

- Học sinh THPT là người dân tộc Kinh đảm bảo các điều kiện sau:

+ Bản thân hoặc bố, mẹ, người giám hộ tại thôn buôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về thôn, buôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025;

+ Nhà xa trường từ 10 km trở lên;

+ Thuộc gia đình hộ nghèo.

b) Chế độ được hỗ trợ

- Tiền ăn: 9 tháng x 40% mức lương cơ sở ($9 \times 1490 \times 40\% = 5.364.000$)

- Tiền nhà ở: 9 tháng x 10% mức lương cơ sở ($9 \times 1490 \times 10\% = 1.341.000$)

- Gạo: 15kg X 9 tháng = 135kg

(Những học sinh ở Nội trú dân nuôi không được hỗ trợ tiền nhà ở)

c) Hồ sơ

- Đơn đề nghị theo mẫu tại Văn phòng;

- Sổ hộ khẩu;

- Sổ hộ nghèo (Đối với học sinh dân tộc Kinh).

2. Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh

a. Điều kiện: Học sinh THPT thoả mãn một trong các điều kiện sau:

- Mồ côi cả cha lẫn mẹ;

- Khuyết tật;

- Có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo;

- Thuộc thôn buôn đặc biệt khó khăn.



b. Chế độ:

- Tháng 9/2021: $100.000 \times 1 \text{ tháng} = 100.000$;
- Tháng 10/2021: $100.000 \times 1/2 \text{ tháng} = 50.000$;
- Tháng 10/2021: $150.000 \times 1/2 \text{ tháng} = 75.000$
- 7 tháng còn lại: $150.000 \times 7 \text{ tháng} = 1.050.000$.

Tổng cộng: 1.275.000 đồng/năm.

c. Hồ sơ:

- Đơn theo mẫu tại Văn phòng;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng hưởng chế độ (có chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)

3. Miễn, giảm tiền học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

a. Miễn học phí:

Đối tượng: Học sinh khuyết tật; học sinh thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội không có nguồn nuôi dưỡng; học sinh có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (nếu ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo; con của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

b. Giảm 70% tiền học phí

Đối tượng: Học sinh người dân tộc thiểu số ở thôn buôn đặc biệt khó khăn;

c. Giảm 50% tiền học phí

Đối tượng: Học sinh có cha hoặc mẹ công viên chức, công nhân bị tao nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; học sinh có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (nếu ở với ông bà) thuộc diện cận nghèo.

d. Hồ sơ

- Đơn miễn giảm theo mẫu tại Văn phòng;
- Giấy chứng nhận đối tượng thụ hưởng (có chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)

4. Thôn buôn đặc biệt khó khăn của huyện Krông Ana

Theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về thôn, buôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025, huyện Krông Ana gồm có:

- Thị trấn Buôn Tráp: buôn Tráp, buôn Rung, buôn Êcăm;
- Xã Durkmal: buôn Dur1 (Chú ý có phải là Dur1);
- Xã Eabông: buôn Nác, buôn Dham, buôn Hma, buôn Riăng, buôn Knul;
- Xã Ea Na: buôn Tơ Lơ, buôn Cuah.

5. Thời gian hoàn thành hồ sơ

Thứ 6, ngày 8/10/2021; Học sinh nộp cho GVCN; GVCN lập danh sách từng đối tượng và nộp về cho Văn phòng nhà trường.

III. Điều kiện đăng ký ở khu Nội trú dân nuôi

1. Những học sinh đủ điều kiện hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ như **mục II.1** tại thông báo này. Những học sinh không phải đóng tiền ăn.

2. Những học sinh nếu đăng ký ở thì phải đóng tiền ăn và gạo

- Học sinh người dân tộc thiểu số nhà xa trường từ 10 km trở lên hoặc không đi về được trong ngày;

- Học sinh người dân tộc Kinh nhà xa trường từ 10 km trở lên hoặc không đi về được trong ngày và thuộc diện hộ nghèo.

- Những trường hợp đặc biệt nhà trường sẽ xét riêng và trình cấp trên xem xét.

- Nộp tiền ăn: 40% lương cơ sở/tháng;
- Gạo: 15kg/tháng.
- Cuối học kỳ nếu dư trả lại.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thông báo chi tiết đến từng học sinh, thu hồ sơ, lập danh sách theo mẫu nộp về Văn phòng nhà trường theo thời gian quy định.
- Văn phòng chịu trách nhiệm tổng hợp và tham mưu cho hiệu trưởng thủ tục và thời gian họp xét chế độ của học sinh.
- Học sinh hộ khẩu ngoại huyện hoặc ngoại tỉnh được xem xét như học sinh trong huyện.

Trên đây là một số nội dung về chế độ học sinh năm học 2021-2022, nếu có vướng mắc giáo viên chủ nhiệm liên hệ Văn phòng nhà trường .

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Phó hiệu trưởng;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- Đăng trang web, Bảng tin;
- Lưu VT, HSTC.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỒNG AN
L. AN
Số
Vương Xuân Hồng


TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỒNG AN
L. AN